

Câu 1. Một trong những quyết định quan trọng của hội nghị Ialta (2/1945) là

- A. thành lập khối đồng minh chống phát xít.
B. thành lập Hội quốc liên.
C. thành lập Liên hợp quốc.
D. thành lập khối quân sự NATO.

Câu 2. Nhiệm vụ duy trì hòa bình và an ninh thế giới là của tổ chức

- A. Liên hợp quốc.
B. Liên minh Châu Âu (EU)
C. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)
D. Diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM)

Câu 3. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Liên Xô khôi phục kinh tế trong bối cảnh

- A. khủng hoảng về kinh tế và chính trị.
B. bị thua trong Chiến tranh thế giới thứ hai.
C. đời sống nhân dân ổn định.
D. chịu tổn thất nặng nề trong chiến tranh.

Câu 4. Năm 1957, Liên Xô là nước đầu tiên trên thế giới

- A. đưa con người lên Mặt Trăng.
B. phóng thành công vệ tinh nhân tạo.
C. thực hiện cuộc cách mạng xanh.
D. chế tạo thành công bom nguyên tử.

Câu 5. Từ năm 1954-1970, chính phủ N.Xihanuc (Campuchia) thực hiện đường lối

- A. liên minh với các nước XHCN.
B. liên minh với các nước Đông Dương.
C. chỉ liên kết với các nước Đông Nam Á.
D. hòa bình, trung lập.

Câu 6. “Phương án Maobatton” thực dân Anh chia Ấn Độ thành 2 quốc gia là

- A. Ấn Độ và Pakitxtan. B. Ápganixtan và Pakitxtan. C. Ấn Độ và Băngladét. D. Băngladét và Pakitxtan.

Câu 7. Từ những năm 60 - 70 của Thế kỷ XX, nhóm 5 nước sáng lập ASEAN chuyển sang chiến lược

- A. công nghiệp hóa và hiện đại hóa.
B. công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu.
C. công nghiệp hóa lấy xuất khẩu làm chủ đạo.
D. công nghiệp hóa lấy nhập khẩu làm chủ đạo.

Câu 8. Khoảng 20 năm sau Chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia nào sau đây trở thành trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới?

- A. Pháp. B. Nhật Bản. C. Mĩ. D. Anh.

Câu 9. Trong chiến lược “Cam kết và mở rộng” (thập niên 90 của TK XX), để can thiệp vào công việc nội bộ của các nước khác, Mĩ đã sử dụng

- A. tính năng động của nền kinh tế.
B. lực lượng quân đội mạnh.
C. khẩu hiệu chống chủ nghĩa khủng bố.
D. khẩu hiệu “thúc đẩy dân chủ”.

Câu 10. Để khôi phục kinh tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Tây Âu đã

- A. quốc hữu hóa tất cả các xí nghiệp.
B. thực hiện công cuộc cải cách ruộng đất.
C. nhận viện trợ của Mĩ trong khuôn khổ kế hoạch Macsan. D. đẩy mạnh hợp tác với các nước Đông Âu.

Câu 11. Cuối thập kỷ 90, tổ chức liên kết khu vực lớn nhất hành tinh là

- A. Liên hợp quốc B. WTO C. EU D. ASEAN

Câu 12. Sau Chiến tranh thế giới hai, Nhật Bản coi trọng yếu tố nào trong quá trình phát triển kinh tế?

- A. Đầu tư ra bên ngoài. B. Giáo dục và KHKT. C. Thu hút vốn nước ngoài. D. Đẩy mạnh xuất khẩu.

Câu 13. Trật tự thế giới mới được hình thành sau Chiến tranh thế giới thứ hai là trật tự

- A. Vécxai - Oasinhton. B. hai cực Ialta. C. Pôtxđam - Oasinhton. D. đơn cực.

Câu 14. Ý nào sau đây **không phải** là nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc?

- A. Bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc.
B. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước.
C. Nguyên tắc nhất trí giữa năm cường quốc Liên Xô, Mĩ, Anh, Pháp, Trung Quốc.
D. Hợp tác phát triển có hiệu quả trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa và xã hội.

Câu 15. Đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô trở thành

- A. nước đầu tiên trên thế giới đưa người lên mặt trăng.
B. cường quốc công nghiệp đứng thứ hai thế giới (sau Mĩ).
C. nước đi đầu trong công nghiệp vũ trụ và điện hạt nhân.
D. nước đi đầu trong cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật lần hai.

Câu 16. Chính sách đối ngoại nổi bật của Ấn Độ từ sau khi giành độc lập là

- A. hòa bình, trung lập tích cực. B. tăng cường chạy đua vũ trang.
C. không ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc thế giới. D. mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới.

- Câu 17.** Yếu tố *khách quan* thúc đẩy sự ra đời của tổ chức ASEAN (1967) là
A. nhu cầu phát triển kinh tế. B. muôn duy trì hòa bình và ổn định khu vực.
C. các nước Đông Nam Á gặp khó khăn. D. những tổ chức hợp tác khu vực xuất hiện ngày càng nhiều.

Câu 18. Quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN bắt đầu quá trình đổi thoại và hòa dịu sau
A. Hiệp ước Bali(2/1976). B. vấn đề Campuchia được giải quyết.(1991).
C. Hiệp định Pari về Việt Nam(1973). D. Kết thúc kháng chiến chống Mĩ của Việt Nam(1975).

Câu 19. Nguyên nhân nào *không* tạo điều kiện cho kinh tế Mĩ phát triển sau Chiến tranh thế giới thứ hai?
A. Không bị chiến tranh tàn phá. B. Buôn bán vũ khí cho các nước tham chiến.
C. Tập trung sản xuất và tư bản cao. D. Tiến hành chiến tranh xâm lược và nô dịch các nước

Câu 20. Nội dung nào sau đây *không phải* là mục tiêu “Chiến lược toàn cầu” của Mĩ?
A. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc . B. Ngăn chặn, tiến tới xóa bỏ các nước XHCN.
C. Tăng cường khôi phục và phát triển kinh tế. D. Nô dịch các nước tư bản đồng minh của Mĩ.

Câu 21. Đâu là nguyên nhân *chỉ quan* dẫn đến sự phát triển kinh tế Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai?
A. Con người năng động, sáng tạo. B. Lãnh thổ rộng lớn, tài nguyên phong phú.
C. Sự viện trợ của Mĩ. D. Tận dụng tốt các yếu tố bên ngoài.

Câu 22. Trong quá trình triển khai “chiến lược toàn cầu” Mĩ đã thu được một số kết quả, *ngoại trừ* việc
A. lôi kéo nhiều nước đồng minh đi theo Mĩ. B. ngăn chặn, đẩy lùi CNXH trên thế giới.
C. làm chậm quá trình giành độc lập của các nước. D. làm cho nhiều nước bị chia cắt thời gian kéo dài.

Câu 23. Thách thức lớn của Việt Nam khi gia nhập ASEAN là gì?
A. Nguy cơ tụt hậu, cạnh tranh và mất bản sắc văn hóa. B. Ô nhiễm môi trường và nguy cơ mất độc lập.
C. Nguy cơ bất ổn về chính trị và kinh tế. D. Nguy cơ khủng bố, tranh chấp biển Đông.

Câu 24. Nguyên nhân *khác nhau* giữa Nhật Bản và các nước Tây Âu trong giai đoạn phục hồi và phát triển kinh tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì ?
A. Áp dụng thành tựu khoa học – kĩ thuật. B. Tận dụng tốt các yếu tố bên ngoài để phát triển.
C. Sự lãnh đạo, quản lí có hiệu quả của Nhà nước D. Chi phí cho quốc phòng thấp.

Câu 25. Điều kiện *quyết định nhất* đưa đến sự thành lập tổ chức ASEAN (1967) là các quốc gia
A. có nền văn hóa dân tộc đặc sắc. B. có nền kinh tế phát triển.
C. có nền khoa học - kĩ thuật hiện đại. D. đã giành được độc lập

Câu 26. Trong những nguyên nhân phát triển kinh tế của Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nguyên nhân nào giống với Mĩ và Tây Âu?
A. Áp dụng thành tựu KHKT vào sản xuất. B. Biết tận dụng cơ hội bên ngoài.
C. Tài năng của giới lãnh đạo và kinh doanh. D. Người lao động có tay nghề cao.

Câu 27. Nhóm nào quyết định hàng đầu sự phát triển “thần kì” của Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai?
A. Con người được coi là vốn quý nhất. B. Vai trò quản lý của nhà nước.
C. Tận dụng tốt yếu tố bên ngoài. D. Áp dụng thành tựu khoa học-kĩ thuật hiện đại.

Câu 28. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ triển khai chiến lược toàn cầu với ba mục tiêu chủ yếu, theo em mục tiêu nào có ảnh hưởng trực tiếp đến Việt Nam ?
A. Thiết lập trật tự đơn cucus. B. Ngăn chặn và tiến tới xóa bỏ CNXH.
C. Đàn áp phong trào công nhân quốc tế. D. Không chế các nước tư bản đồng minh.

Câu 29. Bài học kinh nghiệm Việt Nam rút ra từ sự phát triển kinh tế của Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai cho công cuộc xây dựng đất nước hiện nay là gì?
A. Nhận viện trợ, liên minh quân sự với các nước.
B. Phát triển và ứng dụng khoa học - công nghệ hiện đại.
C. Giảm chi phí quốc phòng, tập trung phát triển kinh tế.
D. Tập trung phát triển những ngành công nghiệp then chốt.

Câu 30. Nguyên tắc nào của tổ chức Liên hợp quốc và Hiệp ước Bali (1976) đảm bảo cho các nước được sống trong hoà bình không xảy ra xung đột?
A. Tôn trọng lãnh thổ và độc lập về chính trị của nhau.
B. Các nước không được tham gia vào liên minh chính trị -quân sự nào.
C. Tôn trọng và không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.
D. Giải quyết mọi tranh chấp bằng phương pháp hòa bình.

ĐÁP ÁN KIỂM TRA SỬ 12 GIỮA KÌ I- NĂM HỌC 2022- 2023

Câu	601	603	605	607	602	604	606	608
1	C	D	C	C	C	B	A	C
2	A	B	A	D	D	B	A	C
3	D	C	D	B	C	B	C	C
4	B	A	B	C	C	B	B	B
5	D	B	A	D	B	D	C	B
6	A	D	C	A	A	C	C	A
7	C	C	D	D	A	A	D	C
8	C	C	C	C	B	C	D	A
9	D	A	D	D	B	A	D	B
10	C	B	B	B	D	A	B	A
11	C	A	C	D	A	D	C	B
12	B	D	A	B	A	A	A	C
13	B	C	B	D	D	A	B	A
14	D	C	D	A	C	B	A	A
15	B	B	B	D	C	B	D	C
16	A	D	C	C	C	B	B	D
17	D	D	D	C	B	C	A	A
18	B	B	A	B	A	A	A	A
19	D	A	D	B	A	D	B	D
20	C	A	D	A	C	C	D	B
21	A	A	C	A	A	D	C	D
22	B	B	A	A	A	B	A	A
23	A	C	B	B	A	A	A	C
24	D	D	A	A	B	A	C	B
25	D	B	B	C	B	A	B	B
26	A	B	D	B	D	C	C	B
27	A	D	D	B	B	C	B	D
28	B	D	A	D	A	D	B	D
29	B	D	B	D	B	C	A	A
30	D	A	B	A	D	A	A	A